

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Q

Ông Phùng Phi L

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn T** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Lê Viết S, sinh ngày 13/6/1975; Nơi sinh: tại Thừa Thiên – H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đại N, xã Lộc N, Thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ; Chỗ ở: Khu phố 5, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V và bà Phan Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đinh Xuân D, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Nhà trọ Ấn Gạo thuộc khu phố 5, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Phạm Ngọc Th, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 41/3Q Phạm Văn C, phường 8, quận Gò V, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn Hòa N, xã Thanh H, huyện Thanh L, tỉnh Hà N (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Đinh Minh T, sinh ngày: 15/12/1999. Nơi cư trú: Nhà trọ Ấn Gạo thuộc khu phố 5, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5/2021, Lê Viết S gặp một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) làm chung nghề lái xe tải thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh. S thường liên lạc với Đ qua điện thoại di động. Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 08/8/2021, Đ sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0354202591 gọi vào điện thoại di động hiệu Vivo, bên trong gắn sim số 0973212516 của Lê Viết S, Đ rủ S tìm xe ô tô tải có đăng ký “luồng xanh” được ưu tiên chở hàng hóa thiết yếu trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19, Đ thuê S đi đến cửa khẩu Bình H, xã Bình H, thị xã Kiến T, tỉnh Long A vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về giao cho Đ. Địa điểm giao tại đường Nguyễn Văn L, thuộc huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ thỏa thuận với S sẽ trả tiền công 400.000 đồng/01 thùng carton, tổng 12 thùng tiền công là 4.800.000 đồng, chi phí thuê xe do S tự chi trả, khi nào S vận chuyển thuốc lá đến huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh, Đ sẽ trực tiếp nhận thuốc lá và trả tiền công. S đồng ý vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Đ. S biết ông Đinh Xuân D ở cùng khu nhà trọ tại khu phố 5, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long A có xe ô tô tải biển số 50H-005.20 có đăng ký “luồng xanh”. S đến hỏi thuê xe của D và nói mục đích Sơn thuê xe để vận chuyển khoai mỡ và chở đồ cho khách. Ông D đồng ý cho S thuê xe với giá 1.500.000đ/ngày, thỏa thuận sau khi chở đồ về S sẽ trả tiền cho D, tiền dầu, nhót do D chịu. Trong lúc hỏi thuê xe của D, S thấy Đinh Minh T là cháu ruột của D ở chung nhà trọ với D hiện đang thất nghiệp do dịch bệnh Covid-19 nên S rủ T cùng đi theo làm phụ xe, T đồng ý.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/8/2021, S điều khiển xe ô tô tải, biển số 50H-005.20 chở T ngồi ở ghế phụ, đi từ thị trấn Đức H, huyện Đức H về hướng

thị xã Kiến T, tỉnh Long A. Theo hướng dẫn của Đ, S điều khiển xe chạy về hướng của khẩu Bình H, thị xã Kiến T, tỉnh Long A, khi đến ngã tư Bình H, S rẽ trái điều khiển xe ô tô tải lưu thông cách ngã tư Bình H khoảng 01 km thì gặp hai người đàn ông và một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng chờ sẵn tại bãi đất trống ven đường ra hiệu dừng xe. Sau khi dừng xe, S kêu T xuống mở cửa thùng xe tải để những người này sắp xếp 12 thùng giấy carton đã được dán kín bên ngoài, bên trong chứa 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 lên xe ô tô. Sau khi sắp xếp các thùng hàng xong, T đóng cửa thùng xe lại, lên xe ngồi ghế phụ xe, S điều khiển xe ô tô tải vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu trên di chuyển về huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/08/2021, khi điều khiển xe lưu thông đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên Quốc lộ N2, thuộc ấp Cá T, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A thì bị lực lượng Công an huyện Tân T bắt quả tang Sơn đang điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, số loại IZ65-TBH, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy: ZLQ433097262, số khung 17APKD002318, biển số 50H-005.20 vận chuyển 12 thùng giấy carton bên trong chứa 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555. Qua điều tra, S xác định toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTT, ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Lê Viết S về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết S từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 6000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 và 12 thùng giấy carton là vật chứng vụ án;

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số imei 1: 862101048176237, số imei 2: 862101048176229, bên trong gắn sim số 0973.212.516, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Lê Viết S sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Hoàn trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790088003272 mang tên Lê Viết S; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 250360153 tên Lê Viết S do Sơn không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo còn có cha mẹ già yếu, đang bị bệnh; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo cam kết không thực hiện hành vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: vì mục đích lợi ích cá nhân nên vào ngày 08/8/2021, Lê Viết S đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải, biển số 50H-005.20 để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu do người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê, với tiền công vận chuyển 400.000 đồng/01 thùng carton, tổng 12 thùng tiền công là 4.800.000 đồng. Sau khi S nhận thuốc lá ở thị xã Kiến T, tỉnh Long A, S điều khiển xe chở thuốc lá về giao cho Đ thì bị lực lượng Công an huyện Tân T phát hiện, tạm giữ 6000 bao thuốc lá điều nhập hiệu 555. Hành vi của Lê Viết S đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A truy tố bị cáo Lê Viết S với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số lượng thuốc lá nhập lậu mà bị cáo vận chuyển có số lượng lớn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm mới có

tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

[3.1] Hành vi vận chuyển hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh.

[3.2] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo S chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

[3.3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử, bị cáo Lê Viết S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. **Bên cạnh đó, thấy rằng bị cáo S lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.** Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Viết S là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 điều 191 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, không có tài sản, bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và 03 người giao thuốc lá nhập lậu (gồm 01 người phụ nữ, 02 người đàn ông) không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xác định được nhân thân, lai lịch của 04 người này nên không có đủ căn cứ xử lý trong cùng vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Đối với ông Đinh Xuân D là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 50H-005.20. Có cơ sở xác định: bị cáo Lê Viết S hỏi thuê xe của ông Đinh Xuân D và nói với ông D mục đích S thuê xe để vận chuyển khoai mỡ và chở đồ cho khách. Ông D đồng ý cho S thuê với giá 1.500.000đ/ngày. Sau đó, S sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội “vận chuyển hàng cấm” nhưng ông D không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông D là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Đinh Minh T, anh T là cháu ruột của ông Đinh Xuân D và đang ở chung nhà trọ với D. T đang thất nghiệp do dịch bệnh Covid-19 nên khi S

rủ T cùng đi theo làm phụ xe để vận chuyển khoai mỡ và đồ cho khách. S không nói cho T biết việc thuê xe để vận chuyển thuốc lá nhập lậu. T không biết biết hàng hóa S vận chuyển trên xe là thuốc lá điều nhập lậu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đinh Minh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

[8.1] Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, số loại IZ65-TBH, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy: ZLQ433097262, số khung 17APKD002318, biển số 50H-005.20. Qua kết quả điều tra xác định xe ô tô nêu trên **do bà** Phạm Ngọc Th, là **vợ của ông Đinh Xuân D** đứng tên chứng nhận đăng ký xe giùm cho ông D. Có cơ sở xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông D. Ông D không biết bị cáo S thuê xe và sử dụng để vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T đã trả lại xe cho ông D là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với vật chứng trong vụ án là 6000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555, đây là hàng hóa nhà nước cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số imei 1: 862101048176237, số imei 2: 862101048176229, bên trong gắn sim số 0973.212.516, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8.4] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790088003272 mang tên Lê Viết S; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 250360153 tên Lê Viết S. Các giấy tờ nêu trên bị cáo không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Viết S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Viết S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Lê Viết S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (08/8/2021).

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2022).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy 6.000 (Sáu nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 và 12 (Mười hai) thùng giấy carton.

4.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số imei 1: 862101048176237, số imei 2: 862101048176229, bên trong gắn sim số 0973.212.516 của Lê Viết S.

4.3. Hoàn trả cho bị cáo Lê Viết S 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790088003272 mang tên Lê Viết S; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 250360153 tên Lê Viết S.

Hiện tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ (Theo **biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022**).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Viết S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A